

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HSST

Ngày: 13/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Trung Chiến.

+ *Các hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Ngọc Anh

- Ông Huỳnh Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Quyết Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Vĩnh Cửu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường k 8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021 ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Văn Thị Ngọc H**, sinh năm 1960; tại thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi đăng ký thường trú: số 1, đường C, phường C, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Tổ 1, K, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Họ tên cha: Trần Văn L (đã chết); Họ tên mẹ: Văn Thị T (đã chết). Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, có chồng Phan Văn D, sinh năm 1968 và có 01 con sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 14/01/2021 theo Quyết định số: 277/QĐ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, chuyển tạm giam ngày 14/01/2021 theo Lệnh tạm giam số: 284/L. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam B5.

2. Họ và tên: **Trần Thị Kim A**, sinh năm 1968, tại thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: K2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Họ tên cha: Trần Văn L1 (đã chết); Họ tên mẹ: Đào Thị G, sinh năm 1927; Gia đình có 07 anh

chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình, có chồng Kim Văn L, sinh năm 1960 và có 01 con sinh năm 1994.

Tiền án: Bản án số 35/2016/HSST ngày 14/3/2016, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội “Chứa mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2015. Ngày 27/4/2019, Trần Thị Kim A chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 02/01/2021 theo Quyết định số: 174/QĐ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, chuyển tạm giam ngày 02/01/2021 theo Lệnh tạm giam số: 177/L. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam B5.

(Các bị cáo có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2020, Văn Thị Ngọc H mở quán bán nước thuộc tổ 1, K2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, nên quen biết Lý Thị Bích Q, sinh năm 1985 ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai làm gái bán dâm. Q thỏa thuận với H nếu khách đến uống nước có nhu cầu mua dâm thì H báo cho Q biết để bán dâm cho khách giá 400.000 đồng/lượt, Q trả tiền môi giới cho H 50.000 đồng/lượt, H đồng ý. Một thời gian sau (không xác định được ngày, tháng cụ thể) Trần Thị Kim A, sinh năm 1968 ngụ ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai đến ở nhờ phụ H bán nước. A dẫn gái bán dâm tên T1 (không rõ họ, địa chỉ) đến xin H cho làm tiếp viên nhưng H không đồng ý nên A đưa T1 ra ngoài ở trọ và lưu số điện thoại của T1 trong danh bạ điện thoại của A. Ngày 25/6/2020, H bị bệnh nên ở trong nhà, A bán nước ngoài quán. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1994 ngụ 5, K1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và Vòng Lý S, sinh năm 1993 ngụ tổ 1, ấp 4, xã V, huyện V đến uống nước. S hỏi A có em út không (tức là có gái bán dâm không), A trả lời có và lấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 có số thuê bao 0329407671 và 0337082821 gọi điện cho T1 đến bán dâm nhưng do không biết chữ nên A vào nhà báo lại sự việc khách có nhu cầu mua dâm và nhờ H tìm số điện thoại của T1. H cầm điện thoại gọi 01 số không lưu tên trong danh bạ nhưng không có ai nghe máy nên H sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy A6 số thuê bao 0978459044 gọi vào số thuê bao 0345259732 nói Q lên quán bán dâm rồi đi vào nhà. A đi ra ngoài quán thấy T1 vừa đến nên kêu vào nói chuyện với S. T1 và S thỏa thuận mua bán dâm giá 400.000 đồng/lượt, T2 đưa cho A 500.000 đồng trả tiền S mua dâm và tiền nước. Do không có tiền thối nên A đưa 500.000 đồng cho T1, T1 đưa S đến bán dâm tại nhà nghỉ T thuộc K2, thị trấn V, huyện V do bà Hoàng Thị C, sinh năm 1976 làm quản lý. Q đến quán của H thì T2 thỏa thuận với H, A mua dâm của Q 300.000 đồng/lượt nhưng chưa trả tiền. Q đưa T2 đến thuê phòng số 07 của nhà nghỉ A thuộc tổ 3, K2, thị trấn V, huyện V do bà Võ Thị Linh Đ, sinh năm 1966 làm quản lý. Trong lúc T2 và Q đang thực hiện hành vi mua bán

dâm thì bị Công an huyện Vĩnh Cửu kiểm tra phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính, Q tố giác hành vi môi giới mua bán dâm của Văn Thị Ngọc H và Trần Thị Kim A.

S mua dâm của T1 xong quay lại quán nước của H còn T1 bỏ đi đâu không rõ, đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày Công an huyện Vĩnh Cửu làm việc với Văn Thị Ngọc H, Trần Thị Kim A và Nguyễn Hoàng T2. H, A thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Văn Thị Ngọc H và Trần Thị Kim A đã khai nhận toàn bộ hành vi môi giới mại dâm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H và A đủ yếu tố cấu thành tội “*Môi giới mại dâm*”.

Tang vật, tài sản tạm giữ: 01 điện thoại Samsung Galaxy A6 màu đen sim số 0978459044; 01 điện thoại Samsung Galaxy J6 sim số 0329407671, 0337082821; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh dương sim số 0345259732.

- Xử lý vật chứng, tài sản: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả cho chị Lý Thị Bích Q 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh dương sim số 0345259732.

Viện kiểm sát đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Samsung Galaxy A6 màu đen sim số 0978459044; 01 điện thoại Samsung Galaxy J6 sim số 0329407671, 0337082821.

Quá trình điều tra Văn Thị Ngọc H khai nhận từ tháng 5/2020 đến trước ngày 25/6/2020, H đã môi giới cho Lý Thị Bích Q bán dâm 02 lần nhưng không xác định được thời gian cụ thể và người mua dâm nên không có căn cứ xử lý H về hành vi này.

Đối với T1 tự ý đến quán nước thỏa thuận mua bán dâm với Vòong Lý S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu chưa làm việc được với T1 nên không đủ căn cứ xử lý Trần Thị Kim A về hành vi T1 bán dâm cho S. Do vậy bị cáo A bị truy tố và xét xử về hành vi môi giới mại dâm với vai trò giúp sức đối với người bán dâm là Lý Thị Bích Q.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT/VKS - HS ngày 17/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Văn Thị Ngọc H và Trần Thị Kim A để xét xử về tội “môi giới mại dâm” theo khoản 1, Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Văn Thị Ngọc H từ 08 đến 10 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim A từ 10 đến 12 tháng tù.

Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Khoảng 11 giờ ngày 25/6/2020, tại quán nước của Văn Thị Ngọc H thuộc tổ 13, K2, thị trấn V, huyện V, Văn Thị Ngọc H, Trần Thị Kim A môi giới cho Lý Thị Bích Q bán dâm cho Nguyễn Hoàng T2 tại nhà nghỉ A thuộc tổ 3, K2, thị trấn V, huyện V giá 300.000 đồng/lượt.

[3]. Do vậy, hành vi của các bị cáo H và A đã phạm tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời còn xâm phạm đến đạo đức xã hội, truyền thống và thuần phong mỹ tục của dân tộc, đến nếp sống lành mạnh văn minh, đời sống xã hội và trật tự trị an của xã hội. Trong vụ án này bị cáo H giữ vai trò chính là người trực tiếp gọi điện thoại cho Q đến để bán dâm, nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo A vì bị cáo A giữ vai trò đồng phạm. Nhưng bị cáo A có một tình tiết tăng nặng là tái phạm nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo H. Trong quá trình điều tra các bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho công tác điều tra, cơ quan Điều tra đã ra Quyết định truy nã các bị cáo. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số: 02/2018 ngày 15/5/2018 quy định về việc không cho được hưởng án treo. Do vậy, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung, nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5]. Xét về nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo A có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

7.1. Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu xanh dương sim số 1345259732 của chị Q, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chị Q, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

7.2. Đối với chiếc điện thoại sam sung Galaxy J6 màu đen mã sim số 8984 04800 00602 41823 của bị cáo A không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại bị cáo A. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

7.3. Đối với chiếc điện thoại sam sung màu xanh kèm sim mã số 89840 48000 074848411 và sim mã số 8984 04800 0061668665 của bị cáo H liên quan đến việc phạm tội, nên tịch thu sung công. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo: Văn Thị Ngọc H và Trần Thị Kim A phạm tội “*môi giới mại dâm*”**

- Áp dụng khoản 1, Điều 328; điểm s, khoản 1, Điều 51. Đối với bị cáo H được áp dụng thêm điểm i khoản 1 điều 51. Đối với bị cáo A áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Điều 262; 331; 333; 336; 337 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Văn Thị Ngọc H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2021.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim A 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2021.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**2. Về xử lý vật chứng:**

Trả lại bị cáo A chiếc điện thoại sam sung Galaxy J6 màu đen mã sim số 8984 04800 00602 41823. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Tịch thu sung công chiếc điện thoại sam sung màu xanh kèm sim mã số 89840 48000 074848411 và sim mã số 8984 04800 0061668665. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

**3.** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra – CA huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Vĩnh Cửu;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Trung Chiến**

